

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2019/HSST

Ngày: 08 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và bà Trần Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng V Long, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú, là Kiểm sát viên;

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Phạm V C Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1981, tại Điện Biên;

Nơi ĐKKHKT: Đội 15, xã T, huyện Đ, tỉnh B;

Nơi cư trú: Đội 14, xã T, huyện Đ, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ V hóa: 06/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm V C và bà Phạm Thị A;

Vợ: Lê Thị H; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh 2001, nhỏ nhất sinh 2015;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Sử dụng ma túy từ năm 2015. Sau khi bị khởi tố, ngày 26/6/2019 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giam từ ngày 13 tháng 5 năm 2019 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Lò Anh V; địa chỉ: Phường M, thành phố Đ, tỉnh B; vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị L; địa chỉ: Xã T, huyện Đ, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/5/2019, bị cáo Phạm V C đi xe máy biển kiểm soát 27B1-831.31 đến khu vực lán xây dựng tại số nhà 317, tổ dân phố 25, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; thấy có chiếc máy cắt kim loại hiệu Maktec trị giá 2.100.000 đồng, của anh Lò Anh V, để ở sau xe ô tô bán tải đỗ trong lán. Thấy lán vắng người, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm. C dựng xe bên ngoài rồi vào lán, lấy chiếc máy cắt kim loại ra để trên giá đỡ hàng của xe máy, đem đến lán bỏ hoang ở đội 14, xã T, huyện Đ cất giấu. Sau đó bị cáo đã nộp lại chiếc máy cắt cho Cơ quan điều tra để trả cho anh V, anh V không yêu cầu bồi thường.

Chiếc xe máy bị cáo dùng chở tài sản trộm cắp là của chị Lê Thị L, cho bị cáo mượn để sử dụng; chị L không biết những việc làm trên của bị cáo, đã nhận lại xe từ Cơ quan điều tra và không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, người bị hại khai về việc bị mất trộm tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai về việc cho bị cáo mượn xe máy như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

2. Các vấn đề khác: Bản kết luận định giá tài sản số 38/QĐ ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc máy cắt kim loại hiệu Maktec MT240 bị cáo trộm cắp trị giá 2.100.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về kết luận giá nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 37/CT-VKSTPĐBP ngày 06/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo 06 tháng đến 09 tháng tù; không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo, của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; cụ thể: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/5/2019, tại khu vực tổ dân phố 25, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Phạm V C

lén lút lấy trộm một máy cắt kim loại hiệu Maktec trị giá 2.100.000 đồng của anh Lò Anh V. Bị cáo dùng xe máy mượn của chị vợ là Lê Thị L, chở tài sản trộm cắp đi cất giấu, nhưng chị L không biết những việc làm này của bị cáo.

Theo khoản 1 Điều 173 BLHS thì: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật; tuy nhiên để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm, khoản tương ứng của Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Bồi thường dân sự:* Không có yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] *Vật chứng và các vấn đề khác:*

Chiếc máy cắt kim loại và xe máy đã được trả cho chủ sở hữu, nên không đề cập xử lý. Quá trình điều tra tạm giữ của bị cáo một bộ quần áo và một mũ bảo hiểm, những đồ vật này không phải là vật chứng vụ án, nên trả lại cho bị cáo. Bị cáo mua 0,04 gam Heroine của một người không quen biết để sử dụng, hành vi này của bị cáo chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị xử lý hành chính nên HĐXX không đề cập xử lý; số Heroine còn lại sau giám định chưa xử lý mà chuyển theo vụ án, nên tiêu hủy cùng mảnh giấy dùng để gói số Heroine này.

Chị L không biết việc bị cáo dùng xe của mình đi trộm cắp, nên không đề cập xử lý; bị cáo không quen biết người bán Heroine cho bị cáo, nên không có cơ sở làm rõ.

[6] *Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí và án phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm V C** phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 13 tháng 5 năm 2019).
3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.
4. Vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 0,025 gam Heroine và một mảnh giấy đã niêm phong. Trả lại cho bị cáo một mũ bảo hiểm thời trang loại nửa đầu, một áo phông ngắn tay, một quần lửng (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ*).
5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
6. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2019). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia TT khác;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT C an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Đội HSNVCS C an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ sơ vụ án;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

